TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẠC LIÊU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/DS-PT

Ngày 08 - 4 - 2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Mỹ D: Bà Lê Huỳnh N – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Tô Minh C. Địa chỉ: Số 3B, đường 1/5, Phường 5, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

2. Anh Lê Thế T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

3. Anh Lê Thế T1, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

4. Chị Lê Bích K, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B (có mặt).

5. Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quốc Q, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A (vắng mặt có đơn).

- *Người kháng cáo:* Bà Đỗ Thị Ng là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị Ng trình bày: Bà Đỗ Thị Ng yêu cầu bà Trần Thị Mỹ D trả phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 115,4m^2. Nguồn gốc đất này là của cha mẹ chồng bà Đỗ Thị Ng cho bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B trên 60 năm. Diện tích gần 4.000m^2 sau đó bà Đỗ Thị Ng, ông Hoàng Văn B tặng cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A một phần diện tích 1.500m^2 và chuyển nhượng một phần cho Nhà nước cất trường mầm non, phần còn lại ngang 6m và dài 36m tổng cộng là 216m^2. Bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B sử dụng đất làm đường đi ra ruộng phía sau nên để đất trống. Lý do xảy ra tranh chấp là vì bà Trần Thị Mỹ D có đất kề bên nên chiếm đoạt diện tích 115,4m^2. Đất này bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B chưa đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2021, bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B phát hiện bà Trần Thị Mỹ D làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B ngăn cản và yêu cầu ra chính quyền giải quyết từ đó đến nay. Trong đơn yêu cầu và đơn khởi kiện bà Đỗ Thị Ng yêu cầu 216m^2 nay bà Đỗ Thị Ng chỉ yêu cầu diện tích 115,4m^2 do trước đây đất bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B 216m^2 nên yêu cầu cho đủ nay thực tế bà Trần Thị Mỹ D chỉ lấn chiếm diện tích 115,4m^2 nên bà Đỗ Thị Ng rút lại đối với diện tích 91,8m^2. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị Mỹ D trình bày: Bà Đỗ Thị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Mỹ D trả phần đất qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 115,4m^2 thì bà Trần Thị Mỹ D không đồng ý. Nguồn gốc đất này là của ông Ngô Văn Q chuyển nhượng cho bà Trần Thị Mỹ D và chồng là ông Lê Thành L (đã chết năm 2008) vào năm 1993, ha bên có lập "Giấy chuyển nhượng nhà ở" đề ngày 08/7/1993. Phần diện tích mà bà Đỗ Thị Ng yêu cầu nằm trong phần đất bà D, Lập nhận chuyển nhượng của ông Q (mục thứ 3 trong "Giấy chuyển nhượng nhà ở": Khu vườn tạp trồng lục bình có mương ranh sẵn). Sau khi nhận chuyển nhượng thì diện tích đất tranh chấp khi đó đang trồng cây lục bình, bà Trần Thị Mỹ D và chồng là ông Lê Thành L phá lục bình và trồng cây chuối, nhưng do nước ngập chết hết nay để đất trống. Trước đây bà Trần Thị Mỹ D đã đăng ký kê khai và đã được đứng tên sổ mục

kê. Đến năm 2021, bà Trần Thị Mỹ D đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận và đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hồng Dân đo đạc, bà Trần Thị Mỹ D đã đóng thuế để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Đỗ Thị Ng ngăn cản nói rằng đất này là của bà Đỗ Thị Ng. Bà Trần Thị Mỹ D có yêu cầu phản tố công nhận quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế thửa số 01 diện tích 115,4m^2. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn B trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày và ý kiến của bà Đỗ Thị Ng. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Bích Khoa, anh Lê Thế Tài và anh Lê Thế Tân trình bày: Chị Lê Bích Khoa, anh Lê Thế Tài và anh Lê Thế Tân là con ruột của bà Trần Thị Mỹ D và ông Lê Thành L. Chị Lê Bích Khoa, anh Lê Thế Tài và anh Lê Thế Tân trình bày và ý kiến giống như phần trình bày và ý kiến của bà Trần Thị Mỹ D. Chị Lê Bích Khoa, anh Lê Thế Tài và anh Lê Thế Tân có ý kiến nếu Tòa án xét xử cho bà Trần Thị Mỹ D thắng kiện thì bà Trần Thị Mỹ D được hưởng toàn bộ diện tích đất này, chị Lê Bích Khoa, anh Lê Thế Tài và anh Lê Thế Tân không yêu cầu chia thừa kế với bà bà Trần Thị Mỹ D Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, ông Võ Quốc Quy trình bày: Theo hồ sơ địa chính xã Ninh Quới A thành lập năm 1993 thửa số 01 diện tích 115,4 m^2 và thửa số 02 nằm trong thửa 152 tờ bản đồ số 01, do sử dụng công cộng đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào. Qua xác minh thực tế hiện trạng, hồ sơ địa chính và ý kiến của người dân cùng địa chỉ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thể hiện: Ông Ngô Văn Q khai phá sử dụng ổn định từ sau năm 1975, đến năm 1993 chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị Mỹ D sử dụng ổn định đến nay. Về hồ sơ địa chính: Bản đồ lập năm 1993 bà Trần Thị Mỹ D chưa đăng ký kê khai nên diện tích này trong hồ sơ địa chính không trùng với với hiện trạng sử dụng đất. Tuy nhiên, đến năm 2021 bà Trần Thị Mỹ D có đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất này. Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A tiến hành xác minh làm rõ, kết luận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ng đối với Thửa đất tranh chấp số 02 diện tích 91,8 m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ng kiện đòi bà Trần Thị Mỹ D trả phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 115,4m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Mỹ D: Công nhận cho bà Trần Thị Mỹ D được quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế có diện tích 115,4m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B có vị trí và kích thước:

- Hướng Đông giáp phần đất của bà Trần Thị T (chồng Huỳnh Công Đ), cạnh dài 18,3 m.

- Hướng Tây giáp phần đất không tranh chấp của bà Trần Thị Mỹ D, cạnh dài 21,0 m.

- Hướng Nam giáp thửa số 2, cạnh dài 6,3 m.

- Hướng Bắc giáp đường nhựa, cạnh dài 6,0 m.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kê khai, đang ký quyền sử dụng đất chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Trần Thị Mỹ D – luật sư Lê Huỳnh Ni trình bày ý kiến tranh luận: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng khởi kiện mà không chứng minh được nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất tranh chấp. Trong khi bị đơn cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng và kê khai đăng ký đất tranh chấp. Đồng thời, người chuyển nhượng đất, người hiểu biết sự việc và cơ quan có thẩm quyền đã có lời khai thống nhất với lời trình bày và chứng cứ của bà Trần Thị Mỹ D. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Hồng Dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng nộp trong thời hạn luật định và được xét miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các

Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Ba, anh Tài, anh Tân và Uỷ ban nhân dân xã Ninh Quới A có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Diện tích đất tranh chấp qua đo đạc thực tế có diện tích 207,2 m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B, bao gồm 02 thửa như sau:

Thửa số 1: diện tích 115,4 m^2:

- Hướng Đông giáp phần đất của bà Trần Thị T (chồng Huỳnh Công Đ), cạnh dài 18,3 m.

- Hướng Tây giáp phần đất không tranh chấp của bà Trần Thị Mỹ D, cạnh dài 21,0 m.

- Hướng Nam giáp thửa số 2, cạnh dài 6,3 m.

- Hướng Bắc giáp đường nhựa, cạnh dài 6,0 m.

Hiện trạng: Trên thửa số 1 diện tích 115,4 m^2 đất trống không có cây trồng hay vật kiến trúc nào.

Thửa số 2: diện tích 91,8 m^2:

- Hướng Đông giáp phần đất của Bà Trần Thị T (chồng Huỳnh Công Đ), cạnh dài 17,7 m.

- Hướng Tây giáp phần đất ông Tống Bảo X, cạnh dài 15,0 m.

- Hướng Nam giáp phần đất ông Tống Bảo X, cạnh dài 5,5 m.

- Hướng Bắc giáp thửa số 1, cạnh dài 6,3 m.

Hiện trạng trên thửa số 2 diện tích 91,8 m^2 có 01 cái mộ tên Lê Thị Tuyền và 01 cây bàng gốc > 10 cm. Bà Đỗ Thị Ng xác định cái mộ là dì ruột của bà Đỗ Thị Ng và cây bàng do bà Đỗ Thị Ng trồng. Bà Trần Thị Mỹ D xác định không biết do ai lập và cây bàng không biết ai trồng.

Theo hồ sơ địa chính xã Ninh Quới A thành lập năm 1993: Thửa số 1 diện tích 115,4 m^2 nằm trong thửa 152, tờ bản đồ số 01, do sử dụng công cộng đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào; Thửa số 2 diện tích 91,8 m^2 nằm trong thửa 152, tờ bản đồ số 01, do sử dụng công cộng đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào.

Theo hồ sơ địa chính xã Ninh Quới A thành lập năm 2009: Thửa số 1 diện tích 115,4 m^2 nằm trong một phần thửa 295, tờ bản đồ số 41, do bà Trần Thị Mỹ D

đứng tên trên sổ mục kê (được tách ra từ thửa gốc thửa 129 chưa có tên trên sổ mục kê do UBND xã quản lý) và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào; Thửa số 2 diện tích 91,8 m^2 nằm trong một phần thửa 372, tờ bản đồ số 41, chưa có tên trên sổ mục kê (được tách ra từ thửa gốc thửa 129 chưa có tên trên sổ mục kê do UBND xã quản lý) và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào.

Về đất tranh chấp có giá thị trường: Thửa đất tranh chấp số 01 diện tích 115,4m^2 tọa lạc ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B có tổng giá trị 510.000.000 đồng.

[2.2] Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng yêu cầu bà Trần Thị Mỹ D giao trả phần đất tại thửa số 1, có diện tích 115,4 m^2 nằm trong một phần thửa 295, tờ bản đồ số 41.

[2.3] Tại đơn phản tố bà Trần Thị Mỹ D yêu cầu công nhận cho bà Trần Thị Mỹ D được quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế có diện tích 115,4m^2 nằm trong một phần thửa 295, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

[2.4] Về nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng: Theo bà Đỗ Thị Ng xác định của cha mẹ chồng bà Đỗ Thị Ng cho bà Đỗ Thị Ng và ông Hoàng Văn B. Khi được cho đất thì đất chưa có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất và cũng không lập văn bản tặng cho đất. Ông Bà và bà Đỗ Thị Ng sử dụng đất từ năm 1995, làm đường đi ra ruộng phía sau nên để đất trống, bà Ng chưa kê khai đăng ký quyền sử dụng đất. Tại phiên toà phúc thẩm bà Ng cung cấp bản photo hồ sơ đo đạc để xin cấp quyền sử dụng đất năm 2015 nhưng bà không được chấp nhận cấp quyền sử dụng đất. Theo bà Ng trình bày là do cơ quan có thẩm quyền trả lời là đất không được cấp quyền sử dụng đất nhưng bà chỉ trình bày, không có gì chứng minh. Năm 2021, bà D kê khai đăng ký quyền sử dụng đất thì bà ngăn cản và phát sinh tranh chấp. Phía bà Trần Thị Mỹ D xác định đất này là của ông Ngô Văn Q chuyển nhượng cho bà Trần Thị Mỹ D và chồng là ông Lê Thành L vào năm 1993. Khi chuyển nhượng đất hai bên có lập "Giấy chuyển nhượng nhà ở" đề ngày 08/7/1993. Sau khi nhận chuyển nhượng diện tích đất tranh chấp khi đó đang trồng cây lục bình, bà Trần Thị Mỹ D và chồng là ông Lê Thành L phá lục bình và trồng cây chuối, nhưng do đất bị ngập nước nay để đất trống. Bà Trần Thị Mỹ D đã đăng ký kê khai và đã được đứng tên sổ mục kê tại thửa đất thửa 295, tờ bản đồ số 41. Năm 2021, bà Trần Thị Mỹ D có đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà Ng ngăn cản và phát sinh tranh chấp.

[3] Quá trình tố tụng, cấp sơ thẩm tiến hành xác minh đối với ông Ngô Văn Q và ông Q xác định: "*Đất này trước đây ông Ngô Văn Q tự khai phá khoảng năm 1976, sử dụng đến năm 1993 thì chuyển nhượng lại toàn bộ cho bà Trần Thị Mỹ D và chồng là ông Lê Thành L gồm 03 phần đất như ghi trong giấy "Giấy chuyển nhượng nhà ở" ngày 08/7/1993, giá chuyển nhượng là 03 lượng vàng 24k. Phần đất đang tranh chấp hiện nay giữa bà Đỗ Thị Ng và bà Trần Thị Mỹ D chính là phần đất ghi ở mục thứ 3 trong "Giấy chuyển nhượng nhà ở" ngày 08/7/1993 (Khu vườn tạp trồng lục bình có mương ranh sẵn). Hiện trạng đất tranh chấp khi ông Q chuyển nhượng cho bà Trần Thị Mỹ D và ông Lê Thành L được ông Q trồng cây lục bình để bán cho người có nhu cầu đan lát*". Ông Q có ý kiến đất này là của bà Trần

Thị Mỹ D nhận chuyển nhượng từ ông Q, bà D đã trả đủ tiền và ông đã giao đủ đất nên bà D được quyền sử dụng. Đồng thời, ông Võ Quốc Quy là người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A trình bày: "*Qua xác minh thực tế hiện trạng, hồ sơ địa chính và ý kiến của người dân cùng địa chỉ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thể hiện: Ông Ngô Văn Q khai phá sử dụng ổn định từ sau năm 1975, đến năm 1993 chuyển nhượng lại cho bà Trần Thị Mỹ D sử dụng ổn định đến nay. Năm 2021, bà Trần Thị Mỹ D có đăng ký kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất này. Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A tiến hành xác minh làm rõ, kết luận đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*. Qua đó, cho thấy lời khai của bà D là phù hợp với lời khai của những người hiểu biết sự việc, phù hợp với hiện trạng đất tranh chấp được đo đạc, thẩm định. Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng khởi kiện nhưng không chứng minh được yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Trong khi, bị đơn bà Trần Thị Mỹ D cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh được nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng và việc kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ng và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Trần Thị Mỹ D là có cơ sở, phù hợp với pháp luật. Vì vậy, bà Đỗ Thị Ng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà là không có cơ sở xem xét.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng; có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến của Kiểm sát viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Ng được miễn theo đơn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Ng. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai 2013; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ng đối với thửa đất tranh chấp số 02 diện tích 91,8 m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Ng kiện đòi bà Trần Thị Mỹ D trả phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 115,4m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Trần Thị Mỹ D:

Công nhận cho bà Trần Thị Mỹ D được quyền sử dụng đất qua đo đạc thực tế có diện tích 115,4m^2 tọa lạc tại ấp Ninh T, xã N, huyện H, tỉnh B có vị trí và kích thước:

- Hướng Đông giáp phần đất của bà Trần Thị T (chồng Huỳnh Công Đ), cạnh dài 18,3 m;

- Hướng Tây giáp phần đất không tranh chấp của bà Trần Thị Mỹ D, cạnh dài 21,0 m;

- Hướng Nam giáp thửa số 2, cạnh dài 6,3 m;

- Hướng Bắc giáp đường nhựa, cạnh dài 6,0 m;

Theo hồ sơ địa chính xã Ninh Quới A thành lập năm 1993: Thửa số 1 diện tích 115,4 m^2 nằm trong thửa 152, tờ bản đồ số 01, do sử dụng công cộng đứng tên trên sổ mục kê và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào.

Theo hồ sơ địa chính xã Ninh Quới A thành lập năm 2009: Thửa số 1 diện tích 115,4 m^2 nằm trong một phần thửa 295, tờ bản đồ số 41, do bà Trần Thị Mỹ D đứng tên trên sổ mục kê (được tách ra từ thửa gốc thửa 129 chưa có tên trên sổ mục kê do UBND xã quản lý) và chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng nào.

Bà Trần Thị Mỹ D được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 115,4 m^2 nêu trên.

4. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 6.800.000 đồng. Bà Đỗ Thị Ng phải chịu toàn bộ, bà Ng đã dự nộp và chi xong.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

- Bà Đỗ Thị Ng phải chịu án phí số tiền 600.000 đồng nhưng bà Đỗ Thị Ng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

- Bà Trần Thị Mỹ D không phải chịu, bà D đã dự nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010747 ngày 11/08/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được hoàn lại đủ.

5.2. Án phí phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Ng được miễn do thuộc trường hợp người cao tuổi.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy